

Số: /BC-SNN Sơn La, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

Kính gửi: UBND tỉnh Sơn La

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Sở tay hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng Bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Công văn số 4595/UBND-KT ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh Về việc tham mưu với UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh; Thông báo số 241/TB-TTHĐND ngày 20/02/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh; Công văn số 760/UBND-KT ngày 27/02/2024 của

UBND tỉnh Về việc thực hiện Thông báo số 241/TB-TTHĐND ngày 20/02/2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Báo cáo Đánh giá tác động thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệt kê trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 với nội dung như sau:

### **1. Đánh giá sự cần thiết của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản**

Ban hành thủ tục hành chính: Lựa chọn Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệt kê trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 là cần thiết. Lý do như sau:

- Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia trong trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định về các nội dung này”.

- Thông báo số 241/TB-TTHĐND ngày 20/02/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh: “... Đề nghị UBND tỉnh quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệt kê trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính: “Thủ tục hành chính là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức”.

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020: “Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước,

*ng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này”.*

- Theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định “2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.” và “4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”.

- Việc ban hành các thủ tục hành chính nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các quy định liên quan đến lựa chọn Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Mặt khác, thực hiện công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

## **2. Đánh giá tính hợp pháp của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản**

- Thủ tục hành chính được đề xuất trong đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

- Thủ tục hành chính: Lựa chọn Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 được đề xuất phải bảo đảm tính thống nhất với hệ thống pháp luật, gồm: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm

2019; Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. (2) Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. (3) Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. (4) Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. (5) Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. (6) Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng Bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. (7) Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. (8) Quy định tại các văn bản liên quan khác.

- Thủ tục hành chính: Lựa chọn Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 được đề xuất phải bảo đảm tính tương thích của nội dung chính sách quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và phù hợp với điều ước quốc tế có liên

quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

### **3. Đánh giá tính hợp lý của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản**

a) Tên thủ tục hành chính: Lựa chọn Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Tên thủ tục hành chính được xác định cụ thể và phù hợp với quy định tại:

- Điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia trong trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định về các nội dung này”*.

- Khoản 1 Điều 10 Chương III của Thông tư số 10/2022/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: *“Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu đề xuất lựa chọn dự án. Cơ quan chủ quản chương trình có thể tham khảo các biểu mẫu được ban hành tại phụ lục của Thông tư này để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ban hành mẫu hồ sơ, thủ tục lựa chọn dự án được liệu quý theo quy định”*.

- Khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: *“Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành biểu mẫu sử dụng trong lựa chọn dự án, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo khoản 1, Điều 40, Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”*.

b) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính được xác định rõ; bảo đảm quyền

và lợi ích hợp pháp của đối tượng thực hiện; bảo đảm sự công bằng giữa các cá nhân, giữa các tổ chức, giữa cá nhân với tổ chức, giữa các ngành, lĩnh vực, giữa các vùng miền, giữa trong nước với ngoài nước và có số lượng đối tượng tuân thủ được hưởng lợi nhiều nhất.

c) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện: Ủy ban nhân dân huyện Vân Hồ.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và quy định tại các văn bản liên quan.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm thuận tiện cho tổ chức, cá nhân trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Thực hiện được phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc UBND huyện Vân Hồ giải quyết thủ tục hành chính: Lựa chọn Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệt kê trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

**4. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản**

Tổ chức, cá nhân không phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác để thực hiện thủ tục hành chính: Lựa chọn Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệt kê trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

*(Chi tiết có Phụ lục gửi kèm theo).*

Trên đây là Báo cáo Đánh giá tác động thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệt kê trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Như Huệ**

## Phụ lục

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH NỘI DUNG HỖ TRỢ, MẪU HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC LỰA CHỌN DỰ ÁN ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN VÙNG DƯỢC LIỆU QUÝ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày //2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**Tên văn bản đề nghị xây dựng:** Quyết định của UBND tỉnh Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

**Tên chính sách:** Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Cụ thể như sau:

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, ưu tiên hỗ trợ các dự án nhận góp vốn Bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thực hiện dự án để hình thành vùng nguyên liệu.
- Hỗ trợ đầu tư các khu, vùng nuôi trồng dược liệu ứng dụng công nghệ cao để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết Bị và xử lý môi trường.
- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước để phục vụ dự án phát triển vùng nguyên liệu.
- Hỗ trợ kinh phí đầu tư để cải tạo xây dựng cơ sở chế Biến dược liệu quý để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước, nhà xưởng và mua thiết Bị trong hàng rào dự án.
- Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở Bảo quản dược liệu quý gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, Bảo quản sinh học, hạ tầng về giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, nhà xưởng và thiết Bị.



- Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ.
- Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh.
- Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua Bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.
- Hỗ trợ chi phí chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng Bộ theo chuỗi.
- Hỗ trợ giống, vật tư, Bao Bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm.
- Nhà nước hỗ trợ chi phí sản xuất giống gốc và chi phí sản xuất giống thương phẩm đối với các dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao.

<b>I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH</b>	
<b>1. Dự kiến nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?</b>	<p>a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:</p> <p>- Điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: <i>“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia trong trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định về các nội dung này”</i>.</p> <p>- Khoản 1 Điều 10 Chương III của Thông tư số 10/2022/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: <i>“Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu đề xuất lựa chọn dự án. Cơ quan chủ quản chương trình có thể tham khảo các biểu mẫu được ban hành tại phụ lục của Thông tư này để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ban hành mẫu hồ sơ, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý theo quy định”</i>.</p> <p>- Khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: <i>“Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành biểu mẫu sử dụng trong lựa chọn dự án, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo</i></p>

	<p><i>khoản 1, Điều 40, Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”.</i></p> <p>Để khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các quy định liên quan đến lựa chọn Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệt kê trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Mục tiêu của việc quy định thủ tục hành chính: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.</p>
<p><b>2. Dự kiến nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?</b></p>	<p>a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:  Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệt kê trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định Đảm bảo công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.</p>
<p><b>3. Dự kiến những phương án, giải pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?</b></p>	<p>a) <b>Quy định thủ tục hành chính:</b> <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Tên thủ tục hành chính: Lựa chọn Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệt kê trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p>Thủ tục hành chính được: Quy định mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input type="checkbox"/></p> <p>b) <b>Sử dụng các phương án, giải pháp khác không phải bằng quy định thủ tục hành chính:</b> <input type="checkbox"/></p> <p>Phương án giải pháp 1:  Phương án, giải pháp n:</p>
<p><b>4. Lý do lựa chọn</b></p>	<p>a) Tên thủ tục hành chính: Lựa chọn Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệt kê trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình</p>

<p><b>phương án, giải pháp đề xuất quy định thủ tục hành chính?</b></p>	<p>mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p>Lý do lựa chọn: Theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia trong trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định về các nội dung này”.</li> <li>- Khoản 1 Điều 10 Chương III của Thông tư số 10/2022/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: “Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu đề xuất lựa chọn dự án. Cơ quan chủ quản chương trình có thể tham khảo các biểu mẫu được ban hành tại phụ lục của Thông tư này để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ban hành mẫu hồ sơ, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý theo quy định”.</li> <li>- Khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: “Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành biểu mẫu sử dụng trong lựa chọn dự án, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo khoản 1, Điều 40, Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”.</li> </ul>
---	--

## II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:** Lựa chọn Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng dược liệu quý trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

<p><b>1.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính</b></p>	
<p><b>1.1.1.</b> Có đề xuất theo không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Theo quy định tại</p>

	<p>- Khoản 4 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020: “4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này.”.</p> <p>- Khoản 1 Điều 10 Chương III của Thông tư số 10/2022/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: “Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu đề xuất lựa chọn dự án. Cơ quan chủ quản chương trình có thể tham khảo các biểu mẫu được ban hành tại phụ lục của Thông tư này để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ban hành mẫu hồ sơ, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý theo quy định”.</p> <p>- Khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: “Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành biểu mẫu sử dụng trong lựa chọn dự án, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo khoản 1, Điều 40, Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”.</p>
<p><b>1.1.2.</b> Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?</p>	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị xác định rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nên tên văn bản tương ứng:</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản:</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị xác định rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p>

	<p>+ Nêu tên văn bản tương ứng:</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản:</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị xác định rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản:</p>
<b>1.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính</b>	
<b>1.1.1. Tên thủ tục hành chính</b>	
<p>Có được xác định rõ và phù hợp không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>Tên thủ tục hành chính được xác định cụ thể và phù hợp với quy định tại:</p> <p>- Điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia trong trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định về các nội dung này”.</p> <p>- Khoản 1 Điều 10 Chương III của Thông tư số 10/2022/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: “Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu để xuất lựa chọn dự án. Cơ quan chủ quản chương trình có thể tham khảo các biểu mẫu được ban hành tại phụ lục của Thông tư này để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ban hành mẫu hồ sơ, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý theo quy định”.</p> <p>- Khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển</p>

	<p>vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: “<i>Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành biểu mẫu sử dụng trong lựa chọn dự án, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo khoản 1, Điều 40, Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</i>”.</p> <p>- Quy định tại các văn bản liên quan.</p>
<p><b>1.1.2. Đối tượng thực hiện</b></p>	
<p>a) Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: Thực hiện quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p>Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng thực hiện không?:</p> <p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Thực hiện quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p>
<p>b) Phạm vi áp dụng:</p>	<p>Toàn quốc <input type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/></p>

	<p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định: Thực hiện quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:</p> <p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>- Thực hiện quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p>- Có quy định chính sách hỗ trợ đặc thù phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.</p>
<b>1.1.3. Cơ quan giải quyết</b>	
a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: Thực hiện quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc</p>

	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu rõ lý do: Thực hiện quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.
<b>1.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính</b>	
Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác (nếu có): Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do:

### III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La.

Điện thoại cố định: 02123 852 133; Di động: ; E-mail: